

Số: 03/2024/QĐST-DS

Tam Điệp, ngày 03 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A – chức danh: PGĐ Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Nguyễn Mạnh Th – chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, địa chỉ: thôn Tân Nam, xã Q S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, và ông Lê Văn Đ, sinh năm 1950, địa chỉ: tổ 4, phường B S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đến ngày 31/7/2024 ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 322.410.517 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm mười nghìn, năm trăm mười bảy đồng) trong

đó(nợ gốc 215.377.218 đồng; nợ lãi 97.966.948 đồng; lãi chậm trả 9.066.351 đồng)

Kể từ ngày 25/4/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng số LN2007112559473, ngày 16/7/2020.

2.2 Kể từ sau ngày 01/8/2024 ông Lê văn Đ và bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 365, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ: số 14, ngõ 88, đường Trương Hán Siêu, tổ 4 phường Bắc Sơn, thành phố Tam, Điệp, tỉnh Ninh Bình, thửa đất đã được UBND tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số E0200000, ngày 24/12/1996 cho ông Lê Văn Đ – theo hợp đồng thế chấp số 2559473 ngày 15/7/2020.

2.3 Về giấy tờ: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tiếp tục được quản lý giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số E0200000, ngày 24/12/1996 do UBND tỉnh Ninh Bình cấp cho ông Lê Văn Đ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, thì ông Lê văn Đ và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp ông Lê văn Đ và bà Nguyễn Thị L thanh toán đầy đủ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Đ, bà L.

2.4. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 7.548.000 đồng (bảy triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000390 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Ngọc Hà